

Bản án số: **03/2022/HS-PT**

Ngày 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 01/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn B cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B, Ninh Văn T, Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị Mh và Đặng Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG VĂN B** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1975, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn V và bà Lê Thị T (đã chết); Vợ: Vũ Thị L. Con: Có 02 con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án.

- Bản án sơ thẩm số: 53/2014/HSST ngày 29, 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện H và Bản án phúc thẩm số: 08/2015/HSPT ngày 18/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 tháng tù về tội: Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. (*Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/4/2015*).

- Bản án sơ thẩm số: 39/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xử phạt 07 tháng tù, về tội: Đánh bạc và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 03/11/2016, bị can Hoàng

Văn B đã chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/11/2016).

- Bản án sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Hoàng Văn B 28 tháng tù, về tội: Đánh bạc và phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/5/2018, bị cáo đã chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 05/10/2020, bị cáo Hoàng Văn B đã chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

- Bản án phúc thẩm số: 100/PTHS ngày 01/11/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, phạt 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước và phải chịu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 10/8/2006)

- Bản án sơ thẩm số: 02/2007/HSST ngày 25/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), về tội: Đánh bạc và phải chịu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/5/2012)

- Bản án sơ thẩm số: 36/2007/HSST ngày 07/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 05 tháng tù về tội: Đánh bạc, truy thu 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước và phải chịu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/11/2008)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Họ và tên: **NINH VĂN T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Thành C 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ninh Văn S, và con bà: La Thị T. Vợ: Hà Thị H. Con: Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2019 và chấp hành xong toàn bộ bản án).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Họ và tên **VŨ VĂN L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1975, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Trung Thành 4, xã Thành L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn Th và con bà: Nguyễn Thị N. Vợ: Trần Thị L. Con: Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án sơ thẩm số: 12/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội: Đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), phạt tiền 2.000.000đ (*Đã chấp hành xong các khoản án phí, tiền phạt ngày 03/8/2015*).

- Bản án sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội: Đánh bạc, án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) phạt tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*), truy thu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước. (*Đã chấp hành xong các khoản án phí, tiền phạt, tiền truy thu ngày 26/12/2018*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021, đến ngày 20/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, (*có mặt*).

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Bùi Thị N. Vợ: Bàn Thị T. Con: Chưa có.

Tiền sự, nhân thân: Không;

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án sơ thẩm số: 04/2012/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xử phạt 04 tháng tù về tội: Đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), phạt tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Ngày 28/02/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/6/2021 chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đ tiền phạt, còn số tiền 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm lăm mươi nghìn đồng*) và lãi suất của khoản tiền phạt Nguyễn Văn S chưa thi hành.

- Bản án sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn S 05 tháng tù về tội đánh bạc và Bản án số: 06/2018/HSPT ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối bị cáo Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm. Ngày 15/12/2019, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 12/3/2018, chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 04/8/2021 Nguyễn Văn S đã chấp hành xong 3.000.000đ tiền phạt và 1.003.000đ tiền lãi suất.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (*có mặt*).

5. Họ và tên: **ĐẶNG THỊ M** (Tên gọi khác: Đặng Thị Chiêm), sinh năm 1985, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 4 T Nhất, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề ngH: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Văn Mạnh, và con bà: Trần Thị S. Chồng: Mai Văn H. Con: Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án sơ thẩm số: 53/2014/HSST ngày 29, 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: Đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), phạt tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước. (*Chấp hành xong các khoản tiền án phí, tiền phạt ngày 07/12/2015*).

- Bản án sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 04 tháng tù, về tội: Đánh bạc và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. (*Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017 và chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/4/2017*).

- Bản án sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 22/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 08 tháng tù, về tội: Đánh bạc và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. (*Bản án chưa có hiệu lực pháp luật*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (*có mặt*).

6. Họ và tên: **ĐẶNG VĂN C** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1972, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Văn Q (đã chết) và con bà: Bàn Thị T. Vợ: L Thị Đ. Con: Có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 000553/QĐ-XPHC ngày 19/6/2020 của Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Đặng Văn C 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), về hành vi: Đánh bạc. Ngày 23/6/2020, Đặng Văn C đã chấp hành xong theo Biên lai thu tiền phạt số: 0000783 ngày 23/6/2020.

- Bản án sơ thẩm số: 24/2008/HSST ngày 07/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm 458.750đ (*Bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm lăm mươi đồng*). Ngoài ra, bị cáo Đặng Văn C phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.175.000đ (*Chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), ngày 21/9/2012 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ngày 27/02/2015 chấp hành xong khoản tiền bồi thường cho bị hại.

- Bản án sơ thẩm số: 11/2015/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 05 tháng tù về tội: Đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), phạt tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước (*Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/9/2015*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; 02 bị cáo có đơn

kháng cáo nhưng đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2021, Bàn Văn L, Đặng Văn P, Hà Văn Đ, Trần Thị L, Trần Thị T, Ninh Văn T, Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn Q, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B và Tào Văn H cùng nhau đến đòi cây keo của gia đình ông Triệu Văn L trú tại thôn Làng Đào, xã Đức Ninh, huyện H để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, cá cược được thua bằng tiền (*không xác định được ai là người khởi xướng và rủ đánh bạc*). Bàn Văn L trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm: 02 chiếc bát sứ, 03 chiếc đĩa sứ, 01 con dao, 01 thanh tre và 01 tấm bạt nhựa bỏ vào trong một chiếc túi nilon màu trắng nhưng do chân bị thọt từ năm 1983, việc đi lại gặp khó khăn nên Bàn Văn L bảo Đặng Văn P “*Tý cháu mang đồ đánh bạc đi để xóc cái cho anh em đánh bạc*”. Đặng Văn P đồng ý. Sau đó, Bàn Văn L lấy 04 quân tú lơ khơ gồm: 03 cơ, 04 cơ, 03 tép và 04 tép cho vào túi áo ngực đang mặc đem theo để làm “*bảng vị*”. Khi Đặng Văn P cầm dụng cụ đánh bạc đến đòi cây keo và cùng những người có mặt trải bạt ra nền đất, đem bát, đĩa và thanh tre ra tự mình cắt 04 quân bạc làm dụng cụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền với mức sát phạt thấp nhất là mỗi người đặt 50.000đồng trên ván, cao hơn không giới hạn cá cược theo cửa chẵn và cửa lẻ, căn cứ vào mặt nhìn thấy của các quân bạc lúc mở bát để xác định chẵn, lẻ, tỷ lệ cá cược là 01 ăn 01. Ngoài ra Bàn Văn L sử dụng 04 quân bài tú lơ khơ mang theo để cá cược bạc bằng hình thức “*bảng vị*” nhưng những người tham gia đánh bạc còn lại không ai cá cược “*bảng vị*”, chỉ cá cược theo hình thức “*chẵn*”, “*lẻ*”.

Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đánh bạc thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện H bắt giữ và L biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 16.400.000đồng (*mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau:

Bàn Văn L, dùng 500.000đồng tham gia đánh bạc thắng bạc, khi bị bắt có 5.000.000đồng; Đặng Văn P là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, không đặt tiền cá cược; Hà Văn Đ dùng 2.000.000đồng đánh bạc, khi bị bắt bị thua còn 100.000đồng; Trần Thị L dùng 8.500.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua còn 200.000đồng; Trần Thị T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng nhận cầm cố 01 xe mô tô BKS: 22AA-100.00 của Hà Văn Đ với số tiền 2.000.000đồng để Định đánh bạc; Ninh Văn T dùng 4.500.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua hết tiền; Vũ Văn L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng nhận cầm cố 01 xe mô tô BKS: 22B2-641.93 của Ninh Văn T với số tiền 4.500.000đồng để T đánh bạc; 01 xe mô tô BKS: 22Y1-25196 của Trần Thị L với số tiền 9.000.000đồng để L đánh bạc; Nguyễn Văn S dùng 350.000đồng, để đánh bạc, đến khi bị bắt thua hết tiền; Hoàng Văn Q dùng 150.000đồng, để đánh bạc, khi bị bắt thua hết tiền; Đặng Thị M dùng 200.000đồng, để đánh bạc, khi bị bắt thua hết tiền; Đặng Văn C dùng 500.000đồng, để đánh bạc, khi

bị bắt thua hết tiền; Hoàng Văn B dùng 500.000đồng, để đánh bạc, đến khi bị bắt thua hết tiền;

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc là 17.200.000đồng (*mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), số tiền chênh lệch giữa lời khai của các bị cáo và số tiền thu giữ tại chiều bạc là 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn B, Ninh Văn T, Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M và Đặng Văn C phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 20/9/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ninh Văn T, Đặng Văn C và Đặng Thị M.

Xử phạt: Ninh Văn T, Đặng Văn C, Đặng Thị M mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2021 Bị cáo Ninh Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo xin cải tạo tại địa phương. Ngày 08/12/2021 Vũ Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo xin cải tạo tại địa phương. Ngày 09/12/2021 Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 03 tháng 12 năm 2021, bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, bị cáo Hà Văn Đ có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 11/3/2022 bị cáo Hoàng Văn Q có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 03/2022/HSPT-QĐ ngày 02/3/2022 đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hà Văn Đ và quyết định số 05/2022/HSPT-QĐ ngày 11/3/2022 đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn Q theo quy định quy định tại Điều 45, Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Bị cáo Ninh Văn T xin rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; Hoàng Văn S 03 (ba) năm tù; Vũ Văn L 01 (một) năm tù; các bị cáo Ninh Văn T, Đặng Văn C, Đặng Thị M mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B.

Bị cáo Ninh Văn T xuất trình 01 đơn xin cải tạo tại địa phương, với L do bị cáo là lao động chính... (có xác nhận của chính quyền địa phương); 01 giấy tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến của tham mưu trưởng sư đoàn 355 tỉnh Yên Bái đối với Ninh Văn T; 01 giấy ghi: Tặng danh hiệu 08 chữ vàng "*trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới*" của Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang đối với Ninh Văn T; 01 giấy xác nhận của UBND xã Thành L xác định gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2022 nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang theo hướng:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách theo quy định.

Các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, Ninh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2021, tại đồi trồng cây keo của gia đình ông Triệu Văn L thuộc thôn Làng Đào, xã Đức Ninh, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Bàn Văn L, Hà Văn Đ, Trần Thị L, Trần Thị T, Đặng Văn P, Ninh Văn T, Vũ Văn L, Hoàng Văn Q, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 17.200.000đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*), tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 16.400.000đồng (*mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền chênh lệch giữa lời khai của các bị cáo và số tiền thu giữ là 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*). Tòa án nhân dân huyện H xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ninh Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ninh Văn T xuất trình xuất trình 01 đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 giấy tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến của tham mưu trưởng sư đoàn 355 tỉnh Yên Bái; 01 giấy ghi: Tặng danh hiệu 08 chữ vàng "*trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới*" của Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang; 01 giấy xác nhận của UBND xã Thành L xác định gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2022 Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, Ninh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B. Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo kể từ ngày 28/3/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ninh Văn T **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*", thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2022).

Giao bị cáo Ninh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thành L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn S, Đặng Thị M, Đặng Văn C, Hoàng Văn B, Ninh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/3/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà